

# TÀI LIỆU HỌC CHÍNH TRỊ HÈ - 2021

-----

## Phần 1: MỘT SỐ ĐIỂM MỚI NỔI BẬT TRONG CÁC VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

**1. Một số điểm mới trong chủ đề Đại hội XIII:** Các thành tố trong chủ đề Đại hội XIII so với Đại hội XII có một số điểm mới, đáng chú ý là: (1) Bổ sung CD HTCT vào nội dung XD Đảng thành “Tăng cường XD, chỉnh đốn Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh”; (2) Nêu “khát vọng phát triển đất nước”; (3) Xác định mục tiêu “đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN”.

### 2. Điểm mới trong hệ quan điểm chỉ đạo

So với các đại hội trước, Báo cáo chính trị Đại hội XIII có mục nêu hệ quan điểm chỉ đạo. Đây là một trong những điểm mới nổi bật. Báo cáo chính trị nêu: Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong giai đoạn tới đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải quán triệt trong nhận thức và hoạt động thực tiễn các quan điểm cơ bản sau:

- *Quan điểm 1 nêu những vấn đề có tính nguyên tắc trong công cuộc đổi mới:* Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. So với các đại hội trước, Đại hội XIII bổ sung “*kiên định các nguyên tắc XD Đảng*”. Đây là những quan điểm có tính nguyên tắc, bất di, bất dịch.

- *Quan điểm 2 nêu chiến lược tổng thể phát triển đất nước nhanh, bền vững:* Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

- *Quan điểm 3 nêu động lực phát triển:* Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ XHCN, sức mạnh tổng hợp của cả HTCT và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc CM công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

- *Quan điểm 4 nêu nguồn lực phát triển:* Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất.

- *Quan điểm 5 nêu những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công sự nghiệp xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc:* Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường bản chất giai

cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

### **3. Điểm mới trong cách tiếp cận xác định mục tiêu**

*Mục tiêu tổng quát:* Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

So với Đại hội XII, Đại hội XIII bổ sung “*năng lực cầm quyền*” vào nội dung “*nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng*”; bổ sung “*hệ thống chính trị*”, “*toàn diện*”, “*tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN*”; xác định “*đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN*”.

*Mục tiêu cụ thể:*

- *Đến năm 2025, KN 50 năm giải phóng M. Nam, thống nhất đất nước:* Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

- *Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng:* Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- *Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:* Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Việc xác định mục tiêu như trên theo cách tiếp cận mới: Trình độ phát triển, trình độ công nghiệp và thu nhập bình quân đầu người. Đây là tổng hợp cách tiếp cận của Đảng ta trong 35 năm đổi mới và phù hợp với cách tiếp cận của thế giới.

### **4. Điểm mới trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030**

Báo cáo chính trị nêu định hướng phát triển đất nước 10 năm tới

(1) *Định hướng về xd, hoàn thiện thể chế:* Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

(2) *Định hướng về phát triển kinh tế:* Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh. Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy

mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị; phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

(3) *Định hướng về phát triển GD&ĐT, KH&CN*: Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới.

(4) *Định hướng phát triển con người và xây dựng nền văn hóa*: Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước.

(5) *Định hướng về quản lý phát triển XH*: Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng XH; XD môi trường văn hoá, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển; quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

(6) *Định hướng về thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường*: Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường.

(7) *Định hướng về BVTQ*: Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, ND và chế độ XHCN. Giữ vững AN chính trị, bảo đảm TTATXH, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh con người, XD xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những nhân tố bất lợi, nhất là những nhân tố có thể gây đột biến; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

(8) *Định hướng về đối ngoại*: Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam.

(9) *Định hướng về đại đoàn kết toàn DT*: Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ XHCN, quyền làm chủ và vai trò tự quản của ND; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - XH.

(10) *Định hướng về xây dựng Nhà nước*: Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội.

(11) *Định hướng về XD Đảng*: Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện; tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng HTCT trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; làm tốt công tác tư tưởng, lý luận; chú trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật và dân vận của Đảng.

(12) *Về các mối quan hệ lớn*: Tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các quan hệ lớn: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và XD, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất XHCN; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển VH, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, ND làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh: Trong nhận thức và giải quyết các quan hệ lớn, cần chú trọng hơn đến bảo đảm định hướng XHCN; xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp; phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; bảo vệ Tổ quốc XHCN; giữ vững độc lập, tự chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Trên cơ sở định hướng phát triển đất nước nêu trong Báo cáo chính trị, Báo cáo XD Chiến lược phát triển KT - XH 10 năm 2021-2030 đã xác định cụ thể hơn, đầy đủ hơn.

## **5. Điểm mới trong định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực chủ yếu 5 năm 2021 - 2025**

*Một là, trên lĩnh vực kinh tế*: Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, chuyển mạnh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất, tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhân lực chất lượng cao. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. XD nền công nghiệp quốc gia vững mạnh. Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với XD NTM theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh. Thực hiện tốt hơn phát triển bền vững kinh tế biển. Xây dựng

chiến lược, hoàn thiện thể chế phát triển đô thị và kinh tế đô thị. Thống nhất và nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế KTTT định hướng XHCN, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn. XD nền kinh tế độc lập, tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

*Hai là, trên lĩnh vực văn hóa, xã hội:*

Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển giáo dục Việt Nam trong điều kiện KTTT và hội nhập quốc tế, lấy chất lượng và hiệu quả đầu ra làm thước đo.

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh KH&CN. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ thể chế, chính sách ứng dụng, phát triển KH&CN.

Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị và thành tựu của văn hóa, khoa học, kỹ thuật công nghệ của thế giới.

Quản lý phát triển XH bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng XH. XD và thực hiện đồng bộ thể chế, chính sách, quản lý phát triển XH bền vững, hài hòa. XD và thực thi có hiệu quả chính sách dân số và phát triển, phát huy lợi thế thời kỳ dân số vàng, đồng thời chuẩn bị điều kiện thích ứng với già hóa DS, nâng cao chất lượng dân số, gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm mức tăng dân số hợp lý và cân bằng giới tính khi sinh.

Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng chiến lược, hoàn thiện hệ thống thể chế quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, trọng tâm là đất đai.

*Ba là, trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại:*

Tăng cường QP, AN, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. XD Quân đội, CA nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản XD quân đội, công an tinh, gọn, mạnh. Đến năm 2030, XD một số quân chủng, binh chủng, lực lượng hiện đại, phấn đấu từ năm 2030 XD quân đội, công an hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. XD lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên các vùng, miền, trên biển.

Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường, hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước.

*Bốn là, trên lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:* Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân. Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tiếp tục XD và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới HTCT. Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa XD, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để XD Đảng; kiên quyết kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, triệt để hơn, hiệu quả hơn; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới.

## **6. Điểm mới trong xác định nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá chiến lược**

### *Về những nhiệm vụ trọng tâm*

Đại hội XII xác định 6 nhiệm vụ trọng tâm, Báo cáo chính trị trình Đại hội XIII cũng nêu 6 nhiệm vụ trọng tâm. So với Đại hội XII, Báo cáo chính trị có 2 điểm mới: (1) Về cơ cấu: Đại hội XII dành nhiệm vụ 1 và 2 về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ; Báo cáo chính trị dành nhiệm vụ thứ nhất về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, thêm nhiệm vụ về tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu; (2) Nội dung từng nhiệm vụ trọng tâm có những nội dung mới. Cụ thể như sau:

(1) *Về xây dựng Đảng và HTCT*, Báo cáo chính trị bổ sung yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; nhấn mạnh củng cố lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN.

(2) *Về phát triển kinh tế*, Báo cáo chính trị bổ sung, nhấn mạnh xây dựng hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển phù hợp với nền KTTT đầy đủ, hiện đại, hội nhập; phát triển đồng bộ và tạo ra sự liên kết giữa các khu vực, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc CM công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

(3) *Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại*, Báo cáo chính trị nhấn mạnh: Giữ vững độc lập, tự chủ, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập QT; tăng cường tiềm lực QP, AN, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

(4) *Về văn hóa, xã hội*, Báo cáo chính trị bổ sung, nhấn mạnh: Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam.

(5) *Về dân chủ XHCN, ĐDK toàn DT*, Báo cáo chính trị bổ sung và nhấn mạnh: Hoàn thiện đồng bộ hệ thống PL, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ DC XHCN, quyền

làm chủ của nhân dân; đồng thời tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương XH, trước hết là sự gương mẫu tuân theo PL, thực hành DC XHCN cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và tổ chức chính trị - XH các cấp, của CB, đảng viên, tăng cường ĐĐK toàn DT.

(6) *Về tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu*, Báo cáo chính trị nêu: Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

***Về các đột phá chiến lược***: Ba đột phá chiến lược do ĐH lần thứ XI, XII của Đảng xác định có ý nghĩa, giá trị lâu dài, vẫn còn nguyên giá trị, sẽ được cụ thể hóa phù hợp với từng giai đoạn. So với ĐH XII, Báo cáo chính trị bổ sung, nhấn mạnh những nội dung sau:

(1) *Về thể chế*, Báo cáo chính trị mở rộng phạm vi thành thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng những biện pháp hữu hiệu.

(2) *Về nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao*, Báo cáo chính trị bổ sung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở chú trọng nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(3) *Về hệ thống kết cấu hạ tầng*, Báo cáo chính trị nhấn mạnh yêu cầu xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội theo hai hướng ưu tiên: *Một là*, phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu. *Hai là*, chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

Sự cụ thể hóa 3 đột phá chiến lược của Đại hội XI, XII vào giai đoạn 5 năm 2021-2025 là một điểm mới của Báo cáo chính trị trình Đại hội XIII của Đảng.

**Các văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã tiếp thu có chọn lọc những giá trị chung của nhân loại**

### ***Một là, về kinh tế thị trường***

Kinh tế thị trường là giá trị chung của nhân loại, được phát triển trong chủ nghĩa tư bản. Từ Đại hội IX, Đảng ta đã khẳng định: Kinh tế thị trường định hướng XHCN là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Kế thừa Đại hội XII, Văn kiện Đại hội XIII nêu: Đó là nền KTTT hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát

triển của đất nước. Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát KT- XH.

Văn kiện Đại hội XIII nêu rõ *vị trí, vai trò của các thành phần kinh tế*. Kinh tế nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường. Các nguồn lực kinh tế của Nhà nước được sử dụng phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển đất nước và cơ bản được phân bổ theo cơ chế thị trường. Doanh nghiệp nhà nước tập trung vào lĩnh vực then chốt, địa bàn quan trọng, quốc phòng, an ninh; hoạt động theo cơ chế thị trường, quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế; lấy hiệu quả kinh tế làm tiêu chí đánh giá chủ yếu, cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, tổ hợp tác có vai trò cung cấp dịch vụ cho các thành viên; liên kết, phối hợp sản xuất kinh doanh, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện để các thành viên nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững. Tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã.

Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, nhất là trong lĩnh vực SXKD, dịch vụ, được hỗ trợ phát triển thành các công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có sức cạnh tranh cao. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân hợp tác, liên kết với doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, kinh tế hộ; phát triển các công ty cổ phần có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể xã hội, nhất là người lao động.

Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của kinh tế quốc dân, có vai trò lớn trong huy động nguồn vốn đầu tư, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, mở rộng thị trường xuất khẩu.

Văn kiện Đại hội XIII xác định *mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội*: Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giữa Nhà nước, thị trường và xã hội có quan hệ chặt chẽ. Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế; tạo môi trường thuận lợi, công khai, minh bạch cho các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và thị trường hoạt động; điều tiết, định hướng, thúc đẩy KT phát triển, gắn kết phát triển KT với phát triển VH, XH, BVMT, bảo đảm QP, AN. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các tiêu chuẩn, định mức và lực lượng kinh tế nhà nước phù hợp với các yêu cầu và quy luật của kinh tế thị trường. Thị trường đóng vai trò quyết định trong xác định giá cả hàng hoá, dịch vụ; tạo động lực huy động, phân bổ các nguồn lực; điều tiết sản xuất và lưu thông; điều tiết hoạt động của doanh nghiệp, thanh lọc những doanh nghiệp yếu kém. Các tổ chức xã hội có vai trò tạo sự liên kết, phối hợp hoạt động, giải quyết những vấn đề phát sinh giữa các thành viên; đại diện và bảo vệ lợi ích của các thành viên trong quan hệ với các chủ thể, đối tác khác; cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho các thành viên; phản ánh nguyện vọng, lợi ích của các tầng lớp nhân dân với Nhà nước và tham



gia phân biện luật pháp, cơ chế, chính sách của Nhà nước, giám sát các cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong việc thực thi pháp luật.

### ***Hai là, về nhà nước pháp quyền***

Từ Hội nghị TW 2 khóa VIII, Đảng ta đã chính thức sử dụng khái niệm Nhà nước pháp quyền XHCN và được tiếp tục được phát triển qua các kỳ đại hội. So với Đại hội XII, Báo cáo chính trị xác định rõ hơn nhiệm vụ, giải pháp XD Nhà nước pháp quyền XHCN: Tiếp tục XD và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước. Xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, hiện đại, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững.

### ***Ba là, về dân chủ***

Dân chủ là giá trị chung của nhân loại. Từ khi ra đời đến nay, Đảng ta nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn bản chất, vị trí, vai trò của dân chủ. So với ĐH XII, Báo cáo chính trị xác định rõ hơn nhiệm vụ, giải pháp phát huy dân chủ: Tiếp tục cụ thể hoá, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần Cương lĩnh XD đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (BS, PT năm 2011) và Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về ND. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là DC ở cơ sở. Thực hiện tốt, có hiệu quả trên thực tế phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ. Cấp uỷ, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội. Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân. Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức; động viên nhân dân tham gia phát triển kinh tế; quản lý và tự quản xã hội; xây dựng, quản lý, thụ hưởng văn hoá; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, ngoại giao nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị - xã hội hoặc vi phạm dân chủ, làm phương hại đến quyền làm chủ của nhân dân.

***Bốn là, về hạnh phúc:*** Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Quốc hiệu của nước ta là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Độc lập - Tự do

- Hạnh phúc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cao giá trị hạnh phúc. Các văn kiện Đại hội XIII đề cao khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Thế giới hiện nay rất coi trọng chỉ số hạnh phúc của người dân để đánh giá về sự tiến bộ, ưu việt của các quốc gia. Đây cũng là một điểm nhấn trong các văn kiện tại ĐH XIII./.

-----

## **Phần 2: Một số điểm nhấn NQ ĐH đảng bộ TP Hà Nội lần thứ XVII**

**1. Chủ đề ĐH:** “Gương mẫu XD đảng bộ và HTCT TSVM; khơi dậy ý trí phát huy truyền thống ngàn năm văn hiến-anh hùng, sức mạnh ĐĐK toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và hội nhập QT; XD thủ đô ngày càng giàu đẹp, VM, hiện đại”. Một số điểm nhấn:

- Gương mẫu: Lúc sinh thời, Bác nói: Cả nước, cả thế giới nhìn vào Thủ Đô ta, vì vậy, là Thủ Đô thì phải gương mẫu. Mỗi tổ chức, cá nhân, CB, ĐV phải gương mẫu.

- Khơi dậy ý trí phát huy truyền thống ngàn năm văn hiến - anh hùng, sức mạnh ĐĐK toàn dân: Nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng để phát huy sức mạnh của nhân dân và truyền thống quý báu của Thủ đô Hà Nội.

- Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và hội nhập QT: Hàm ý ở đây rất rộng (là các cuộc CM mới). Không chỉ là 4.0 (có khi là 4.0,.. 5.0 ..). Chúng ta không mặc cảm, mặc dù không qua 3.0, nhưng hoàn toàn có thể tiếp cận những cái mới.

### **2. Mục tiêu tổng quát**

- Đến năm 2025, XD Thủ đô phát triển **theo hướng** đô thị xanh, TP thông minh. Thu nhập bình quân đầu người 8.300-8.500 USD (bằng cả nước vào năm 2030 - Tức là HN đi trước cả nước 5 năm).

- Đến năm 2030, Hà Nội **trở thành** thành phố “xanh - thông minh - hiện đại”; Thu nhập bình quân đầu người 12.000 -13.000 USD (bằng cả nước năm 2045).

- Đến năm 2045, Hà Nội là **thành phố kết nối toàn cầu**, có sức cạnh tranh quốc tế, Thu nhập bình quân đầu người >36.000 USD.

### **3. Những định hướng lớn và khâu đột phá**

**3.1. Các khâu đột phá:** Có 3 khâu đột phá, giống như các đột phá được xác định tại đại hội XVI đảng bộ TP Hà Nội, nhiệm kỳ 2015-2020: về Hạ tầng, về Cải cách Hành chính và về Nguồn nhân lực. Tuy nhiên, nội hàm các đột phá được xác định tại ĐH XVII toàn diện hơn (như đã phân tích ở các đột phá chiến lược tại ĐH XIII của Đảng).

#### **3.2. Những định hướng lớn và nhiệm vụ trọng tâm**

1- Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về công tác XD, chỉnh đốn Đảng, XD HTCT thực sự TS, VM, tiêu biểu, bộ máy tinh gọn hiệu lực, hiệu quả.

2- Tận dụng cơ hội tự hội nhập quốc tế, thành tự cuộc CM 4.0. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền KT dựa trên ứng dụng KH, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với thực hiện động bộ 3 đột phá chiến lược.

3- Phát triển nhanh và bền vững; giải quyết hài hòa giữa tăng trưởng KT với phát triển VH-XH và bảo vệ tài nguyên, môi trường.

4- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị, dân cư, TTXD, ATGT, đảm bảo kỷ cương văn minh ĐT.

5- XD LLVT Thủ đô vững mạnh, toàn diện, ưu tiên hiện đại hóa một số lực lượng; XD thể trận quốc phòng, an ninh nhân dân vững chắc; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, an toàn XH.

-----

### ***Phần 3: Khái quát 10 Ch. trình công tác của TU Hà Nội, NK 2020-2025***

\*\*\*\*\*

**Chương trình số 01** về “*Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025*”, với mục tiêu, chỉ tiêu:

- Xây dựng các cấp ủy và tổ chức cơ sở Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, gương mẫu về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức và cấp ủy Đảng, phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ...

- XD đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Thành phố thực sự gương mẫu, tiêu biểu về chính trị, tư tưởng, phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ, là tấm gương sáng về đạo đức, phong cách và nét đẹp văn hóa ứng xử của công dân Thủ đô...

- Xây dựng hệ thống chính trị các cấp từ Thành phố đến cơ sở thực sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả... ; phấn đấu đến năm 2025, tất cả các cơ quan đều có cơ cấu tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hoạt động của chính quyền đô thị... Thực hiện tốt dân chủ và pháp quyền XHCN, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân; lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.

- Tiếp tục đổi mới phương thức LD của các cấp ủy Đảng; gắn XD, chỉnh đốn Đảng với thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức Đảng; đổi mới cơ chế hoạt động, phối hợp của các cơ quan Đảng với chính quyền, MTTQ và tổ chức chính trị - XH của Thành phố với đổi mới phương thức, lề lối làm việc của các cấp ủy theo hướng gắn bó mật thiết với Nhân dân, bảo đảm quyền làm chủ của ND, nâng cao niềm tin của ND đối với Đảng và chính quyền.

- Xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, nền công vụ chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương; công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình. Hệ thống cơ quan hành chính

Nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả; có năng lực kiến tạo phát triển, phục vụ Nhân dân. Đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số.

Hàng năm, tỷ lệ tổ chức Đảng, đảng viên HTTNV trở lên đạt trên 75%; kết nạp 9.000 - 10.000 đảng viên. Phấn đấu đến năm 2025 đạt các chỉ tiêu về: tỷ lệ cán bộ trẻ diện ban thường vụ các cấp ủy quản lý tối thiểu 15%, cán bộ nữ tối thiểu 15%; 40% cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đạt trình độ thạc sỹ, tiến sỹ; 100% cán bộ cấp sở, ngành, Đảng bộ trực thuộc quản lý có trình độ chuyên môn đại học, lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; có ít nhất 80% cán bộ lãnh đạo, quản lý được bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới; giảm tối thiểu 20% đầu mối tổ chức bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015; giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước so với năm 2021; tối thiểu có 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ so với năm 2015; cung cấp dịch vụ công mức độ 4 đủ điều kiện đạt 100%; tích hợp 60% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn; có thêm 20% số lượng TTHC được tinh gọn, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian và tiết giảm chi phí; 60% các hệ thống thông tin của Thành phố có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đưa vào vận hành, khai thác, chia sẻ tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan của hệ thống chính trị Thành phố; chỉ số PAPI hàng năm tăng trung bình tối thiểu 5 bậc so với năm trước. Đến năm 2023, chỉ số SIPAS đạt trên 85%; đến năm 2025 đạt trên 90%. 100% CB, CC, VC được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó 30% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

**Chương trình số 02** về “*Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền KT và hội nhập QT, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021 - 2025*”, với các mục tiêu, chỉ tiêu, trong đó:

- Mục tiêu tổng quát: Đổi mới mô hình tăng trưởng; phát huy hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô; quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tận dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với đổi mới sáng tạo nhằm tái cơ cấu, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế Thủ đô nhanh, bền vững...

- Các mục tiêu cụ thể là: (1) Ưu tiên công sức, thời gian và nguồn lực để kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19; thực hiện mục tiêu kép, vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phát triển kinh tế. (2) Nỗ lực phục hồi lấy lại đà tăng trưởng, tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế Thủ đô... (3) Tập trung thu hút và tăng cường quản lý, sử dụng các nguồn lực hiệu quả, hợp lý để phát triển đồng bộ và từng bước hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng. (4) Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phục vụ phát triển, quyết liệt thực hiện các giải pháp đột phá nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về kinh tế gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, đảm bảo phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững. (5) Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác phát triển, nâng cao uy tín, vị thế Thủ đô.

Phấn đấu hết năm 2025 đạt các chỉ tiêu chủ yếu sau: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân 7,5 - 8,0%. Cơ cấu kinh tế: dịch vụ 65,0 - 65,5%; công

ngành và xây dựng 22,5 - 23,0%; nông - lâm nghiệp và thủy sản 1,4 - 1,6%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 10,4 - 10,6%. GRDP bình quân/người 8.300 - 8.500 USD. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 3,1 - 3,2 triệu tỷ đồng (giá hiện hành, tăng 12,5 - 13,5%/năm). Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP khoảng 30%. Tốc độ tăng năng suất lao động từ 7,0 - 7,5%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 75 - 80%. Giá trị gia tăng công nghiệp chế tạo trong GRDP 17%. Điện năng thương phẩm bình quân đầu người khoảng 3.000 Kwh/người/năm. Kim ngạch xuất khẩu 20,470 tỷ USD. Số lượt khách du lịch đón và phục vụ đạt từ 35 - 39 triệu lượt (trong đó 8 - 9 triệu lượt khách quốc tế)...

**Chương trình số 03** về “*Chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025*”, với các mục tiêu, chỉ tiêu, trong đó:

- Mục tiêu tổng quát: Phát triển nhanh và bền vững Thủ đô theo hướng đô thị xanh, thành phố thông minh, hiện đại; đảm bảo mối liên kết hài hòa giữa đô thị và nông thôn; hiện đại hóa đô thị gắn với phát triển kinh tế đô thị theo hướng bền vững. Ưu tiên hiện đại hóa, phát triển nhanh và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, xây dựng các công trình tiêu biểu, không gian kiến trúc cảnh quan đặc sắc, mang đặc trưng của Thủ đô...

- Mục tiêu cụ thể: Nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính khả thi của công tác chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị tại các khu vực trung tâm; cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị cũ về hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình kiến trúc, nhà ở... Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị khung, đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối đô thị trung tâm với khu vực ngoại thành, các đô thị vệ tinh, các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô; tăng cường mối liên kết vùng, tạo động lực phát triển trong vùng Thủ đô. Ưu tiên xây dựng không gian ngầm đô thị theo hướng tích hợp đa chức năng. Nâng cao chất lượng các dịch vụ công ích đô thị. Phát triển đô thị xanh, bền vững, thông minh, hiện đại. Đầu tư mở rộng khu vực đô thị, xây dựng hạ tầng khung, hạ tầng xã hội tại 5 huyện thành quận và đô thị vệ tinh đảm bảo hài hòa mối liên kết giữa đô thị và nông thôn và gìn giữ giá trị văn hóa truyền thống... Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị, trật tự xây dựng, an toàn giao thông, đảm bảo kỷ cương và văn minh đô thị. Phát triển mạnh mẽ kinh tế đô thị, nhất là các ngành nghề phi nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giá trị gia tăng cao gắn với bảo vệ môi trường; chú trọng các mô hình kinh tế gắn với đặc thù đô thị nhằm phát huy lợi thế, nâng cao sức cạnh tranh của kinh tế Thủ đô. Phát triển hiệu quả, bền vững thị trường bất động sản, khai thác có hiệu quả nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế đô thị.

Phấn đấu hết năm 2025 đạt các chỉ tiêu sau: Hoàn thành Đề án đầu tư xây dựng 5 huyện (Hoài Đức, Đông Anh, Thanh trì, Gia Lâm, Đan Phượng) thành quận. Hoàn thành xây dựng Đề án khung cơ chế chính sách đặc thù để thúc đẩy tiến độ cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố; triển khai cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ nguy hiểm cấp D; triển khai cải tạo, xây dựng lại 2 - 3 khu chung cư cũ và chuẩn bị triển khai các khu còn lại. Chỉnh trang 20 nhà biệt thự và 10 công trình kiến trúc có giá trị xây dựng trước năm 1954. Trồng mới 500.000 cây xanh đô thị (trong tổng số 3,5 triệu cây xanh trồng mới toàn Thành phố). Cải tạo, nâng cấp 45 công viên, vườn hoa hiện có; đầu tư xây dựng mới 05 công viên, vườn hoa. Hạ ngầm 100% hệ thống cáp điện lực, thông tin tại các khu vực phát triển đô thị, các tuyến đường cải tạo, xây dựng mới; tiếp tục triển khai hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực tại 300 tuyến phố trong khu vực khu phố cũ. Chỉnh trang hè, đường phố trên

địa bàn 12 quận với 180 tuyến. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 60 - 62%. Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt 30 - 35%. Diện tích nhà ở bình quân/người toàn Thành phố đạt từ 27,6 - 29,5m<sup>2</sup>/người; tổng diện tích sàn nhà ở phát triển mới theo dự án khoảng 20,44 triệu m<sup>2</sup>; tổng số căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành khoảng 25.000 căn hộ. Triển khai đầu tư xây dựng 2 - 3 khu đô thị mới theo định hướng đô thị thông minh. Tổng công suất khai thác của các nhà máy nước đạt 1,8 - 2 triệu m<sup>3</sup>/ngày đêm; tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch 100%. Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý 50 - 55%. Đầu tư xây dựng 20 tuyến đường giao thông hạ tầng khung tại các huyện thuộc đề án lên quận. Hoàn thành xây dựng 2 - 3 siêu thị, trung tâm thương mại lớn. Đầu tư xây dựng 20 chợ. Phát triển, mở rộng 3 - 5 khu vực thành không gian, tuyến phố đi bộ. Triển khai đầu tư xây dựng 01 Tháp trung tâm tài chính. Triển khai đầu tư xây dựng 1 - 2 khu outlet quy mô lớn.

**Chương trình số 04** về “*Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021 - 2025*”, với các mục tiêu, chỉ tiêu, trong đó:

- Về XD NTM: Cần thực chất, thiết thực, hiệu quả và bền vững hơn gắn liền với quá trình đô thị hóa...; kết cấu hạ tầng KT - XH nông thôn đồng bộ, phù hợp theo tiêu chí đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa, nông dân giàu có; môi trường, cảnh quan, không gian nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; quốc phòng và an ninh, TTATXH được giữ vững... Phân đấu đến hết năm 2025 hoàn thành nhiệm vụ XD NTM; 100% các huyện, các xã đạt chuẩn nông thôn mới; 20% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Về cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn: Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn liền với phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới, hướng tới phát triển nông nghiệp thông minh, công nghệ cao, hội nhập quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung, quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, giá trị gia tăng gắn với quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất. Phát triển mô hình liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ theo chuỗi giá trị; thực hiện tốt việc chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, hoa, cây cảnh, cây công trình phục vụ dịch vụ nông nghiệp, đô thị, phát triển sản xuất giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao... Cùng cố hoạt động và thành lập mới các HTX hoạt động hiệu quả... Tiếp tục triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm gắn với phát triển các làng nghề, nghề truyền thống, nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ hỗ trợ công nghiệp và nông nghiệp, ưu tiên những loại hình dịch vụ mới mang lại hiệu quả cao. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, ngành nghề nông thôn gắn với du lịch nông thôn, du lịch trải nghiệm. Phân đấu đến hết năm 2025 đạt các chỉ tiêu về: Tăng trưởng sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản hàng năm từ 2,5 - 3,0%. Tỷ lệ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt trên 70%. Thành phố đánh giá, phân hạng được 2.000 sản phẩm OCOP trở lên. Triển khai Đề án “Trung tâm thiết kế sáng tạo và giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP gắn với du lịch sinh thái của quốc gia tại Hà Nội”. Mỗi huyện, thị xã xây dựng ít nhất 01 trung tâm thiết kế sáng tạo, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP, làng nghề gắn với du lịch. Thành phố

công nhận thêm trên 50 làng nghề, nghề truyền thống; có ít nhất 100 làng nghề, nghề truyền thống được hỗ trợ XD thương hiệu và xác nhận quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể, 100% làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận thuộc danh mục được đánh giá tác động môi trường. Phân đầu có trên 80% HTX hoạt động hiệu quả.

- Về nâng cao chất lượng cuộc sống về vật chất và tinh thần của người dân nông thôn; khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải, chất thải, rác thải sinh hoạt tại nguồn, ứng dụng công nghệ tái sử dụng chất thải nông nghiệp, làng nghề phục vụ nền kinh tế tuần hoàn; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, văn minh. Đảm bảo an sinh XH đối với các gia đình chính sách, các hộ nghèo, cận nghèo khu vực nông thôn. Chú trọng nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động các thiết chế VH, y tế, giáo dục, thể thao và các dịch vụ tốt nhất đáp ứng nhu cầu của người dân; tăng cường phát huy vai trò tự quản, sự tham gia của người dân đối với công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn XH, đảm bảo an ninh chính trị, TTATXH trên địa bàn nông thôn.

Phân đầu đến hết năm 2025 đạt các chỉ tiêu về: Thu nhập của nông dân khu vực nông thôn Thủ đô đạt 80 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt trên 95%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 75 - 80%. Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 55 - 60%. Cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn của Thành phố. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ở các huyện, thị xã đạt 95% trở lên. Tỷ lệ thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Thôn, Làng văn hóa đạt 65%. Gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt từ 86 - 88%. Tỷ lệ trường công lập (MN, TH, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia đạt từ 80 - 85%. Duy trì 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. 100% số thôn có nhà văn hóa - khu thể thao thôn. Tỷ lệ xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng ít nhất 01 điện thoại thông minh (Smartphone) đạt 95% trở lên; tỷ lệ các thôn được phủ sóng di động 3G/4G/5G hoặc internet băng rộng đạt 100%. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch đạt 100%. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%; tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải đạt 100%.

**Chương trình số 05** về “*Đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025*”, với các mục tiêu, chỉ tiêu, trong đó:

- Về công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch: (1) Hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao chất lượng công tác tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch và quản lý quy hoạch... Đảm bảo quy hoạch đi trước một bước làm cơ sở, định hướng cho các công tác quản lý đất đai, đầu tư, xây dựng, phát triển đô thị theo quy hoạch. (2) Tập trung phát huy tối đa các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt phủ kín các quy hoạch xây dựng, đô thị tỷ lệ 1/2.000 và 1/5.000 phục vụ công tác quản lý trên toàn địa bàn Thành phố. (3) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, giám sát chặt chẽ công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, đảm bảo kỷ cương, văn minh đô thị. Xây dựng và thực hiện các biện pháp kiểm soát phát triển theo quy hoạch; kiểm soát không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị và nông thôn, giữ

gìn bản sắc văn hóa Thủ đô văn minh, hiện đại. (4) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch. Khai thác, phát huy tối đa trí tuệ của các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các chuyên gia, nhà khoa học trong công tác quy hoạch, kiến trúc. (5) Đẩy mạnh công tác thông tin quy hoạch. Tăng cường tổ chức triển lãm, công bố, công khai quy hoạch, tạo điều kiện hơn nữa để các tổ chức, doanh nghiệp, người dân tiếp cận với các quy hoạch được duyệt. Phấn đấu đến hết năm 2025 đạt các chỉ tiêu về: Tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch phân khu đô thị đạt 100%. (2) Tỷ lệ phủ kín Quy hoạch xây dựng vùng huyện (các huyện có trên 30% diện tích tích tụ nhiên nằm ngoài phạm vi phát triển đô thị) đạt 100%. (3) Tỷ lệ hoàn thành rà soát, điều chỉnh các quy hoạch chung xây dựng xã đạt 100%.

- Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường: (1) Hoàn thiện hệ thống quản lý đất đai, phấn đấu đạt trình độ quản lý đất đai theo hướng hiện đại. Đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất; hoàn thành giao đất dịch vụ cho các hộ gia đình, cá nhân; rút ngắn thời gian thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án... (2) Quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên nước, khoáng sản, tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác quản lý tài nguyên. (3) Tăng cường công tác bảo vệ môi trường...; từng bước cải thiện chất lượng môi trường đất, nước, không khí và giải quyết các vấn đề bức xúc về môi trường. (4) Phát huy các nguồn lực hiện có để quản lý, bảo vệ, phát triển bền vững rừng, đất rừng phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của Thành phố... (5) Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường. (6) Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường; thúc đẩy phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường. Phấn đấu đến hết năm 2025 đạt các chỉ tiêu về: Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%. Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 100%. Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải đạt 100%. Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt 50 - 55%. Diện tích cây xanh bình quân đầu người khu vực đô thị năm 2025 đạt 7,8 - 8,1m<sup>2</sup>/người; tăng cường trồng hoa, cây xanh khu vực trồng ở nông thôn...

- Về công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó biến đổi KH: (1) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả HTCT tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn... Đảm bảo an toàn về người và TS, giảm thiểu mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, sự cố gây ra; đảm bảo số lượng, chất lượng nguồn nước phục vụ SX và sinh hoạt. (2) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm PL; cơ chế, chính sách phù hợp. (3) Nâng cao nhận thức, ý thức của chính quyền các cấp và người dân để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống, ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, ứng phó biến đổi KH. (4) Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” và nguyên tắc phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả. (5) Ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học. Nâng cao năng lực, từng bước chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng tới đạt được các mục tiêu phát triển bền vững. (6) Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các hoạt động phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, ứng phó



biến đổi KH gắn với phát triển KT- XH. Phân đầu đến hết năm 2025: Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các tuyến đê tương ứng với mực nước lũ thiết kế trên sông Hồng, sông Đà, sông Đuống, sông Đáy,... Đảm bảo thoát nước khu vực nội thành nhanh về các nguồn tiêu với trận mưa có cường độ dưới 100mm/2h (đối với hệ thống cống) và dưới 310mm/2 ngày (đối với toàn bộ hệ thống). Triển khai chống úng thẳng lợi cho khu vực ngoại thành khi có mưa dưới 300mm/3 ngày vào giữa vụ; đảm bảo an toàn công trình thủy lợi ở mức thiết kế. Kiểm chế số vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra; trong đó số vụ cháy lớn, cháy nghiêm trọng, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng không quá 3% tổng số vụ cháy.

**Chương trình số 06** về “*Phát triển văn hoá; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; XD người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021 - 2025*”, với các mục tiêu, chỉ tiêu:

- Mục tiêu đến năm 2025: Phát triển văn hóa và con người Hà Nội trên cơ sở phát huy truyền thống Thăng Long - Hà Nội nghìn năm văn hiến; Thành phố vì hòa bình, Thành phố sáng tạo và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Phát triển văn hoá, XD người Hà Nội thanh lịch, văn minh thực sự trở thành giá trị tinh thần to lớn, là sức mạnh, nguồn lực nội sinh quan trọng quyết định sự phát triển bền vững của Thủ đô... Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút, trọng dụng nhân tài trong và ngoài nước. XD môi trường sống lành mạnh, tạo chuyển biến tích cực về tâm lý, lối sống, hành vi của thanh thiếu niên. Sáng tác nhiều tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, lấy “chân - thiện - mỹ” làm mục tiêu của hoạt động văn hoá nghệ thuật... Phát triển ngành công nghiệp VH tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Thủ đô.

- Phân đầu đến hết năm 2025 đạt các chỉ tiêu về:

*Nhóm chỉ tiêu XD đời sống văn hóa cơ sở:* Tỷ lệ được công nhận và giữ vững: danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt 86 - 88%; danh hiệu “Làng văn hóa” đạt 65%; danh hiệu “Tổ dân phố VH” đạt 75%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận danh hiệu VH hàng năm đạt 70 - 73% (tính trên tổng số đăng ký); tỷ lệ thôn, làng có nhà VH đạt 100%.

*Nhóm chỉ tiêu bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa:* 15 di sản được đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. Di tích xếp hạng, nâng cấp xếp hạng: 3 di tích Quốc gia đặc biệt, 8 di tích cấp Quốc gia, 80 di tích cấp Thành phố.

*Nhóm chỉ tiêu về văn hóa, nghệ thuật:* Số vở diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống được dàn dựng mới và biểu diễn hàng năm đạt trên 18 vở. Số buổi biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp hàng năm đạt trên 3.000 buổi. Số phim tài liệu, khoa học, hoạt hình được sản xuất hàng năm đạt 10 phim.

*Nhóm chỉ tiêu phát triển thể thao:* Về TDTT quần chúng, tỷ lệ người dân tham gia tập luyện TDTT thường xuyên đạt 42,5% trở lên, tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình thể thao đạt 31% trở lên. Về thể thao thành tích cao, phân đầu đóng góp tối thiểu 30% lực lượng HLV, VĐV và thành tích huy chương cho đoàn thể thao Việt Nam tại các kỳ thi đấu khu vực (SEA Games, ASIAD...).

*Nhóm chỉ tiêu phát triển du lịch:* Số lượt khách du lịch đón và phục vụ đạt từ 35 - 39 triệu lượt (trong đó 8 - 9 triệu lượt khách du lịch quốc tế).

*Nhóm chỉ tiêu phát triển GD&ĐT:* Số trường học công lập (MN, TH, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia là 80 - 85%. Đầu tư xây dựng từ 3 - 5 trường liên cấp (TH, THCS, THPT) có diện tích tối thiểu 5ha và có cơ sở vật chất ngang tầm các nước trong khu vực.

*Nhóm chỉ tiêu về giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm:* Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75 - 80%. Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55 - 60%. Mỗi năm đào tạo nghề khoảng 230.000 lượt người.

**Chương trình số 07** về “*Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025*”, với các mục tiêu, chỉ tiêu:

- Mục tiêu cụ thể: (1) Xây dựng thành phố Hà Nội trở thành trung tâm công nghệ cao với tiềm lực nghiên cứu khoa học, năng lực nghiên cứu, sáng chế và ứng dụng chuyển giao công nghệ dẫn đầu cả nước; tiến tới nhóm dẫn đầu khu vực Đông Nam Á trong nghiên cứu cơ bản về toán, vật lý và y học; đứng trong nhóm dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về khoa học dữ liệu (data science) và trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ 5G và sau 5G... (2) Là đầu tàu của cả nước trong việc thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp trên nền tảng đổi mới công nghệ và áp dụng các hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, các công cụ cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng, áp dụng các tiêu chuẩn hài hòa với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế... (3) Hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Thành phố dẫn đầu cả nước vào năm 2025, thuộc nhóm dẫn đầu khu vực ASEAN vào năm 2030 và thuộc nhóm dẫn đầu ở châu Á vào năm 2045. (4) Trở thành trung tâm cung ứng đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng trình độ quốc tế hàng đầu cả nước; là một trung tâm phần mềm hàng đầu châu Á. (5) Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan của hệ thống chính trị Thành phố; xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số; tiếp tục XD Thành phố thông minh.

- Phân đấu đến năm 2025 đạt các chỉ tiêu về: Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp trên 50% vào tăng trưởng GRDP. Tốc độ tăng năng suất lao động đạt từ 7,0% - 7,5%. Tỷ lệ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên tổng sản phẩm nông nghiệp đạt trên 70%. Tỷ trọng kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP. Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 50%. Tối thiểu 40% sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ. Phân đấu dẫn đầu cả nước về công bố quốc tế; tốc độ gia tăng đăng ký sáng chế thuộc nhóm dẫn đầu cả nước.

**Chương trình số 08** về “*Phát triển hệ thống an sinh XH, nâng cao phúc lợi XH, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021 - 2025*”, với mục tiêu, chỉ tiêu:

- Mục tiêu phát triển hệ thống an sinh xã hội: Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách và hiện đại hóa hệ thống quản lý nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội. Phát triển thị trường lao động cạnh tranh lành mạnh, đồng bộ, hiện đại và hội nhập; tạo việc làm bền vững, đảm bảo thu nhập tối thiểu. Mở rộng vững chắc diện bao phủ của BHXH, bảo hiểm thất nghiệp và BHYT, tiến tới BHXH và BHYT toàn dân. Phát triển hệ thống an sinh xã hội phù hợp, đa dạng, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân theo hướng tiên bộ, hiện đại. Mở rộng mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng; phát triển đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp.

Phân đầu đến năm 2025 đạt các chỉ tiêu về: Tỷ lệ thất nghiệp dưới 3%. Giải quyết việc làm cho 160.000 lượt người/năm. Tỷ lệ lao động tham gia BHXH trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đạt 50%, (trong đó tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc đạt 47%, tham gia BHXH tự nguyện đạt 3%). Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đạt 40%. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 95%. Cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Thành phố. Duy trì 100% người thuộc diện bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp hàng tháng, cấp thẻ BHYT theo quy định. Từng bước nâng mức chuẩn trợ cấp xã hội và giảm độ tuổi người cao tuổi được hưởng trợ cấp xã hội. 100% cá nhân, hộ gia đình gặp rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng khác được trợ giúp đột xuất kịp thời. Duy trì 100% học sinh khuyết tật, học sinh là đối tượng bảo trợ xã hội, học sinh thuộc hộ nghèo được miễn học phí. Từng bước mở rộng đối tượng học sinh thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ 100% học phí. 30 - 35 giường bệnh/vạn dân, 15 bác sỹ/vạn dân. Duy trì 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. 100% người dân được quản lý sức khỏe. 85% phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất. 90% trẻ sơ sinh được sàng lọc 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Mục tiêu về nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống Nhân dân: Quản lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả 3 Chương trình mục tiêu quốc gia (Giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030). Thực hiện hiệu quả các chính sách đảm bảo tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân. Nâng cao phúc lợi xã hội, thu hẹp khoảng cách về mức sống giữa thành thị và nông thôn, hướng tới phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng dân số (sức khỏe thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ...), thực hiện tốt công tác dân số gia đình, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi. Thường xuyên quan tâm chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng chính sách người có công, hộ gia đình có thu nhập thấp, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em... Thực hiện bình đẳng giới, đảm bảo công bằng trong tiếp cận các phúc lợi xã hội của mỗi người dân, đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội.

Phân đầu đến năm 2025 đạt các chỉ tiêu về: Tuổi thọ bình quân đạt 76,5 tuổi. Mức sinh thay thế đạt 2,1 con/phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. Người có công với cách mạng cơ bản có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn. Tỷ lệ người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí, xã hội đạt 55%. 100% xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi. Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo, học sinh tiểu học tham gia chương trình sữa học đường đạt 90% trở lên. Giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng so với năm trước 0,1%/năm. Duy trì tỷ lệ 100% người có công với cách mạng, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em dưới 6 tuổi, nhân khẩu thuộc hộ nghèo được miễn tiền vé khi sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn của Thành phố. Bổ sung đối tượng là nhân khẩu thuộc hộ cận nghèo; thân nhân liệt sỹ; thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng và trẻ em thuộc đối tượng bảo trợ xã hội được miễn tiền vé. 100% trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp. 100% các trường hợp bị bạo lực trên cơ sở giới, trẻ em bị xâm hại, bạo lực khi phát hiện được can thiệp, trợ giúp kịp thời. Tỷ lệ hỏa táng đạt 73 - 75%.

100% xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng.

**Chương trình số 09** về “*Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025*”, trong đó tập trung:

- Giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn Thủ đô.

- Giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra bị động, bất ngờ; tạo môi trường ổn định, an toàn phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại của Thành phố. Tăng cường tiềm lực, sức mạnh quốc phòng, an ninh của Thành phố, bảo đảm sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống khẩn cấp, phức tạp, mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động vào địa bàn Thủ đô.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, của toàn dân kết hợp với các nguồn lực bên ngoài; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc làm nền tảng cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bồi dưỡng, giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng và học sinh, sinh viên, các tầng lớp Nhân dân. Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với các đối tượng chính sách, người có công; nâng cao đời sống nhân dân, góp phần xây dựng “thế trận lòng dân vững chắc”.

Xây dựng LLVT Thủ đô có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu cao; là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô. Đến năm 2025, xây dựng lực lượng thường trực theo hướng “tinh, gọn, mạnh, cơ động, linh hoạt”, một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, lực lượng dự bị động viên hùng hậu, đủ số lượng, chất lượng cao, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp. Phấn đấu đến năm 2030 XD lực lượng Công an Thủ đô tinh nhuệ, hiện đại.

**Chương trình số 10** về “*Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025*”, với các mục tiêu, chỉ tiêu:

- Mục tiêu: Nâng cao nhận thức, ý thức, vai trò, xác định trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, đảng viên và Nhân dân Thủ đô trong công tác phòng, chống TN; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện tốt quan điểm “không thể”, “không dám”, “không muốn” và “không cần” TN, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội. XD đội ngũ cán bộ, đảng viên; cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng thực sự trong sạch, có phẩm chất, năng lực, trình độ, có bản lĩnh vững vàng, có dũng khí đấu tranh; trung thực, liêm chính, “chí công vô tư”... Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động của các cơ quan chức năng về phòng, chống TN, lãng phí, đặc biệt là cơ quan thường trực, tham mưu cho cấp ủy để thực hiện tốt việc ngăn chặn, phòng ngừa và đấu tranh đẩy lùi tình trạng TN, lãng phí.

- Chỉ tiêu đề ra:

*Nhóm chỉ tiêu về phòng ngừa:* 100% các văn bản phải được Thành phố rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp, kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật hiện hành. Phần đầu 100% các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân. 100% CB, CC, VC thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ phải được thực hiện nghiêm túc theo quy định. Đến năm 2025, người dân được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 100%. Đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 85%. Phần đầu đạt 100% hồ sơ TTHC đủ điều kiện được trả kết quả đúng hạn, trước hạn.

*Nhóm chỉ tiêu về phát hiện, xử lý:* Hàng năm tổ chức kiểm tra đối với trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị từ 5 - 10 đơn vị về công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, hoặc có dấu hiệu tham nhũng phải được kiến nghị chuyển đến cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật. 90% các quyết định, kết luận có hiệu lực pháp luật phải được thực hiện xong theo quy định. Phần đầu 100% các tố giác, tin báo về tội phạm được xem xét giải quyết đúng quy định; 100% các vụ án về tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng phải được điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật. Công tác thi hành án dân sự đạt tỷ lệ hàng năm trên 80% về việc và trên 60% tiền, tài sản thu hồi theo quy định.

*Nhóm chỉ tiêu về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:* Phần đầu giai đoạn 2021 - 2025, tỷ trọng chi thường xuyên ở mức khoảng 50% tổng chi ngân sách; hàng năm 100% vốn đầu tư được phân bổ kịp thời, tuân thủ đúng nguyên tắc, đúng quy định. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với một số dự án, công trình trọng điểm, dự án có tính động lực phát triển, dự án có sử dụng đất triển khai chậm tiến độ; kiểm tra việc sử dụng ngân sách, quản lý tài sản công, đất công, nhà ở công, một số công trình công cộng... sử dụng kém hiệu quả, gây thất thoát, lãng phí. Hàng năm qua thanh tra, kiểm tra, giám sát phát hiện, kiến nghị, đề xuất xử lý, thu hồi các dự án vi phạm.

\*\*\*\*\*

**Phần 4: Chuyên đề 2021: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”.** Nội dung chuyên đề, gồm 2 phần:

*Phần thứ nhất:* Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

*Phần thứ hai:* Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn hiện nay.

*Phần thứ nhất*

# TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG, KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

## 1. Sự hình thành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

- Vấn đề độc lập cho dân tộc và khát vọng tự do cho nhân dân là xuất phát điểm, là nguồn gốc của tư tưởng Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, được nuôi dưỡng bởi những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, có sự tiếp thu các tinh hoa văn hóa nhân loại.

- Sinh thời trong cảnh nước nhà bị nô dịch, lầm than, người thanh niên trẻ Nguyễn Tất Thành đã sớm thức tỉnh, đau đáu nỗi niềm cứu nước, cứu dân. Người chọn hướng đi sang các nước tư bản phương Tây tìm hiểu sự thật đằng sau khẩu hiệu “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”, xem người ta làm thế nào rồi trở về giúp đồng bào mình. Ngày 5/6/1911, tại bến cảng Nhà Rồng, Người bắt đầu chuyến hành trình trên con tàu Amiral Latouche Tresville, mang theo khát vọng cháy bỏng: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”. Điều này sớm đã thể hiện tư tưởng, ý chí tự lực, tự cường và một khát vọng lớn, mang tầm nhìn thời đại của lãnh tụ Hồ Chí Minh.

- Sinh sống và làm việc tại nhiều nước tư bản phương Tây đã giúp Nguyễn Tất Thành nhận thức và vạch rõ bản chất của chủ nghĩa tư bản: ở đâu đâu đế quốc tư bản thực dân cũng dã man, tàn bạo, cũng đầy rẫy những quan hệ phi nhân tính; ở đâu đâu những người lao động nghèo khổ, bần cùng cũng là bạn bè, anh em, đồng chí của nhau, họ phải được tập hợp lại, đứng lên đấu tranh giải phóng.

- Tháng 7 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin. Luận cương của Lênin đã giúp Người giải đáp những vấn đề cơ bản về con đường giải phóng dân tộc mà Người tìm kiếm bấy lâu. Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng DT không có con đường nào khác con đường CM VS”. Tháng 12/1920, Người đã gia nhập Quốc tế CS và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, đánh dấu sự chuyển biến mang tính bước ngoặt trong tư tưởng của Người từ chủ nghĩa yêu nước sang chủ nghĩa CS.

- Sau khi xác định con đường cứu nước theo cách mạng vô sản, Người tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về trong nước. Người đã mang đến một luồng gió mới về đấu tranh cách mạng đối với nhân dân Việt Nam, nhân dân các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc, khơi dậy trong họ tinh thần đoàn kết đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, thổi bùng ngọn lửa đấu tranh theo khuynh hướng cách mạng vô sản ở nước ta trong những năm 30 của thế kỷ XX, đưa tới sự ra đời của chính đảng vô sản Việt Nam<sup>7</sup>, mở ra thời đại cách mạng rực rỡ dưới sự lãnh đạo của Đảng, với những dấu ấn lịch sử mang tầm vóc vĩ đại.

*Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng về quyền sống chân chính của dân tộc đã bồi đắp tư tưởng, sự nghiệp cách mạng của Nguyễn Ái Quốc và lan tỏa trong mọi giai tầng XH Việt Nam. Nói cách khác, chính chủ nghĩa yêu nước, khát vọng giải phóng dân tộc và XD đất nước “đàng hoàng”, “to đẹp” đã đưa Người đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, đặt nền móng*

*cho sự phát triển tư tưởng mácxít ở Việt Nam, tạo ra những điều kiện căn bản, tiên quyết đưa đến những thành công của CM nước nhà.*

## **2. Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường**

*2.1. Ý chí tự lực, tự cường là không phụ thuộc vào lực lượng bên ngoài, có quan điểm độc lập trong quan hệ quốc tế*

- Hầu hết các đảng cộng sản ở Châu Âu đều có quan điểm rằng, cách mạng ở các thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng ở các nước tư bản (chính quốc), cách mạng ở các nước thuộc địa không thể thắng lợi khi cách mạng vô sản ở chính quốc chưa thắng lợi. Nguyễn Ái Quốc không tán thành quan điểm đó. Người cho rằng, với ý chí, khát vọng đấu tranh mãnh liệt, bất khuất vì độc lập, tự do, cách mạng ở các nước thuộc địa (trong đó có Việt Nam) hoàn toàn có thể chủ động giành thắng lợi, không phụ thuộc việc cách mạng ở chính quốc có thắng lợi hay không.

- Người cũng chỉ rõ mối quan hệ khăng khít giữa cách mạng ở thuộc địa và cách mạng ở chính quốc. Người ví mối quan hệ đó như hai cánh của một con chim. Trong tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp”, vạch trần bản chất của CNTB thực dân giống con đĩa có hai vòi, một vòi bám vào giai cấp VS ở các nước TB, vòi kia hút máu các DT thuộc địa, Người khẳng định muốn tiêu diệt nó, phải cắt cả hai cái vòi, muốn vậy phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa CM thuộc địa và CM chính quốc.

- Hoạt động trong Quốc tế CS, Nguyễn Ái Quốc luôn chú trọng đưa ra đề nghị Quốc tế Cộng sản đặt đúng vị trí, vai trò của cách mạng thuộc địa trong phong trào cách mạng VS thế giới, tích cực giúp đỡ cách mạng thuộc địa về lý luận và phương pháp đấu tranh, đào tạo cán bộ cho các dân tộc thuộc địa, cô vũ và hướng dẫn phong trào cách mạng thuộc địa phát triển đúng hướng, có khả năng tự giải phóng mình.

- Thúc đẩy sự nghiệp cách mạng của dân tộc theo con đường chủ nghĩa Mác- Lênin, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nêu rõ quyết tâm, ý chí, phương pháp cách mạng, thể hiện sâu sắc quan điểm tự lực, tự cường trong đấu tranh cách mạng: “Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”.

*2.2. Ý chí tự lực, tự cường là phải nhận thức rõ sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc với chủ nghĩa quốc tế trong sáng*

- Ý chí tự lực, tự cường trong tư tưởng Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh đã giúp Người thấy rõ sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc chân chính, bao gồm chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, tạo nên sức mạnh to lớn của các dân tộc bị áp bức trên thế giới đứng lên chống đế quốc, thực dân. Từ thực tế xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Người viết: “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước. Chính nó đã gây nên cuộc nổi dậy chống thuế năm 1908, nó dạy cho những người culi biết phản đối, nó làm cho những người “nhà quê” phản đối ngằm trước thuế tạp dịch và thuế muối... nó đã thúc giục thanh niên bãi khoá, làm cho những nhà cách mạng trôn sang Nhật Bản, làm vua Duy Tân mưu tính khởi nghĩa”=

- Theo Người, nhân tố mang tính quyết định của cách mạng giải phóng dân tộc chính là

sức mạnh của toàn dân tộc. Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (1927), Người viết: “chỉ ước ao sao đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh”. Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta” nhưng “phải củng cố tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp, nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới”. Người nhấn mạnh vấn đề có tính nguyên tắc: “Muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”.

- Ở một nước thuộc địa như VN, đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp trở thành vấn đề sống còn, ngọn cờ giải phóng dân tộc phải giương cao hơn hết thảy. Trong cuộc đấu tranh đó, chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc được coi là nền tảng căn bản, có thể huy động, tập hợp được hết thảy các giai tầng XH đoàn kết trên một mặt trận, đấu tranh giành độc lập DT cũng như BV vững chắc nền độc lập đó. “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt, v.v. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp”

- Hội nghị TW Đảng lần thứ 6 (11/1939), Đảng ta khẳng định chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, liên hiệp tất cả các dân tộc, giai cấp, đảng phái, giành độc lập dân tộc, XD hình thức Nhà nước cộng hòa, dân chủ “Chính phủ chung cho tất cả các tầng lớp dân chúng”. Nghị quyết Trung ương nêu rõ: “Công nông phải đưa cao cờ dân tộc lên, vì quyền lợi sinh tồn của dân tộc mà sẵn sàng bắt tay với tiểu tư sản và những tầng lớp tư sản bản xứ, trung tiểu địa chủ”

- Ngay sau khi trở về nước, Lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (1941). Ngoài những chủ trương lớn về giải phóng dân tộc, nhiệm vụ cách mạng chủ yếu, Hội nghị còn chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh, tập hợp đoàn kết rộng rãi toàn dân tộc với các tổ chức, đoàn thể cứu quốc, thống nhất ý chí, hành động trong toàn Đảng, toàn nhân dân đấu tranh giành độc lập dân tộc.

- CM Tháng Tám-1945 thành công, nước Việt Nam DC Cộng hòa ra đời là minh chứng sống động nhất về sức mạnh DT, mà chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc, kết hợp chủ nghĩa quốc tế trong sáng là nhân tố quy tụ, thúc đẩy, hòa quyện, kết tinh mọi nguồn lực bên trong và bên ngoài, sức mạnh của các tầng lớp, giai cấp trong XH VN, kiên cường đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh.

#### *1.4. Ý chí tự lực, tự cường là sự chủ động, chuẩn bị mọi mặt các điều kiện của CM*

- Điều kiện trước hết là phải có một Đảng cách mệnh, “để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với DT bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”.

- Mùa Xuân năm 1930, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì hội nghị thành lập Đảng CS VN, thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Người soạn thảo. Cương lĩnh ngắn gọn, rõ ràng và thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn Việt Nam, nhấn mạnh đấu tranh giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc thực dân và chế độ phong kiến đã suy tàn, thực hiện mục tiêu chiến lược: “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”, “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Sự ra đời



của Đảng đánh dấu bước ngoặt đặc biệt quan trọng trong tiến trình cách mạng dân tộc, trở thành nhân tố tiên quyết, quyết định mọi thắng lợi của CM VN, dẫn dắt, tập hợp và lãnh đạo nhân dân từng bước đấu tranh, chuẩn bị các điều kiện mọi mặt, đưa tới sự thành công của cách mạng.

- Sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Hồ Chí Minh trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Tại Hội nghị Trung ương 8, Người cùng Trung ương Đảng quyết định những vấn đề lớn của cách mạng như hoàn chỉnh chủ trương chuyên hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, xử lý đúng đắn đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp, quyết tâm giành cho được độc lập dân tộc.

- Người chỉ ra các nhiệm vụ quan trọng, cần kíp về việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo sự thắng lợi của cách mạng, như: xây dựng lực lượng cách mạng (bao gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang); căn cứ địa cách mạng; tập dượt cho quân chúng đấu tranh, xác định phương pháp đấu tranh khởi nghĩa từng phần đến Tổng khởi nghĩa giành chính quyền; chuẩn bị bộ máy tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ chín muồi và dự kiến các công việc sau khi giành được chính quyền.

- Nhờ có sự chủ động, chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, chỉ trong vòng 15 ngày Cách mạng tháng Tám (1945) diễn ra mau lẹ, ít đổ máu, giành thắng lợi hoàn toàn trên cả nước, đập tan chế độ thực dân thống trị nước ta hơn 80 nghìn năm, lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại ngót nghìn năm, khai sinh nền DC cộng hòa, mở ra một kỉ nguyên mới của dân tộc VN, kỉ nguyên giải phóng DT gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân LĐ, kỉ nguyên độc lập DT gắn liền với CNXH.

*Thắng lợi này thể hiện việc vận dụng sáng tạo CN Mác- Lênin ở một nước thuộc địa, khẳng định đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng, tinh thần, ý chí tự lực, tự cường của toàn DT theo tư tưởng của Bác. Tư tưởng tự lực, tự cường, chủ động chuẩn bị chu đáo các điều kiện CM tiếp tục được phát triển và khẳng định trong các giai đoạn CM sau, đưa tới thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống TD Pháp (1945- 1954), kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975), trong công cuộc XD và phát triển đất nước (1975- nay), đặc biệt trong 35 năm đổi mới (1986- nay).*

#### *1.5. Ý chí tự lực, tự cường là đặc biệt chú trọng phát huy vai trò, sức mạnh của ND*

- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân nhưng không phải ở đâu và bất cứ lúc nào quần chúng ND cũng làm được cách mạng. Muốn làm được cách mạng, quần chúng ND phải được vận động, rèn luyện và tổ chức nhằm huy động, tập hợp, phát huy cao nhất vai trò, sức mạnh của mọi lực lượng quần chúng trên cùng một mặt trận, biến thành sức mạnh của quần chúng thành sức mạnh cách mạng.

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân dân là phạm trù cao quý nhất. Người nói: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”. Người khẳng định, dân khí mạnh thì binh lính nào, súng ống nào cũng không địch nổi. “Nếu lãnh đạo khéo thì việc gì khó khăn mấy và to lớn mấy, nhân dân cũng làm được”.

- Trong giai đoạn vận động giải phóng dân tộc, lãnh tụ Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh phải động viên lực lượng của toàn dân, có dân là có tất cả. Khi thời cơ cách mạng chín muồi (8/1945), Người đã gửi Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa trong cả nước. Người nêu rõ: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!” Sức mạnh toàn dân được huy động và hiện diện to lớn, tạo nên thành công vĩ đại của CM Tháng Tám.

- Thời kỳ K/c chống Pháp (1946-1954), trong hoàn cảnh thực dân Pháp rắp tâm xâm lược nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, thôi thúc ND ta đứng lên đứng lên đấu tranh, quy tụ sức mạnh toàn dân trong thế trận chiến tranh nhân dân, chống thực dân Pháp nhằm giữ vững nền độc lập dân tộc: “Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên! Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”.

- Trong thời kỳ K/c chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), đương đầu với kẻ thù có sức mạnh số một thế giới về KT và QS, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi”.

- Vai trò và sức mạnh của ND luôn được Đảng ta trân trọng, phát huy cao độ trong công cuộc trường kỳ kháng chiến, cũng như trong trong thời kỳ XD và bảo vệ đất nước kể từ khi hoà bình lập lại đến nay, tạo nên những thành tựu vô cùng quan trọng trên các phương diện đời sống xã hội, đem lại những giá trị kinh tế- xã hội, những thay đổi lớn lao về diện mạo đất nước trong tiến trình thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh” như Bác Hồ hằng mong ước.

#### *7.6. Ý chí tự lực, tự cường là quyết tâm bảo vệ và giữ vững nền độc lập DT*

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyết tâm bảo vệ và giữ vững độc lập dân tộc, “nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”, “không có gì quý hơn độc lập tự do”, thể hiện rất rõ khi Tổ quốc bị lâm nguy, khi dân tộc phải đương đầu với những kẻ thù có sức mạnh kinh tế - quân sự vào hàng cường quốc thế giới, chống lại âm mưu áp đặt chế độ áp bức, bóc lột của chủ nghĩa đế quốc thực dân.

- Ngay sau khi nền độc lập ra đời, đất nước ta đã phải chuẩn bị cho một cuộc kháng chiến không thể tránh khỏi. Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Nhờ phát huy chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc, quyết tâm vừa kháng chiến vừa kiến quốc, chúng ta càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng, làm nên chiến thắng Điện

Biên Phủ “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, chiến thắng của ý chí, khát vọng độc lập và khí phách Việt Nam.

- Lịch sử tiếp tục chứng kiến những thách thức cam go về ý chí và khát vọng độc lập dân tộc qua cuộc đối đầu lịch sử giữa dân tộc Việt Nam và đế quốc Mỹ. Trước một cuộc chiến tranh khốc liệt, trường kỳ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu cao quyết tâm trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Người nói: “Phải giành thắng lợi quyết định trong một thời gian, ta không nói mấy năm, mấy tháng, mấy ngày, nhưng trong một thời gian càng ngắn càng tốt”.

- Khích lệ, thôi thúc ý chí đấu tranh đến ngày đất nước toàn thắng, thống nhất trong mỗi người dân, Người chỉ rõ: “Nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi”.

- Tin tưởng vào sự tất thắng của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong bản Di chúc, Người khẳng định: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”.

- Chiến thắng 30/4/1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước một lần nữa khẳng định ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm bảo vệ và giữ vững nền độc lập dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và dân tộc VN. Đồng thời, tiếp tục được Đảng ta phát huy trong thực hiện nhiệm vụ XD và BVTQ VN XHCN từ sau giải phóng đến nay.

## **2. Những nội dung cơ bản trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc**

### *2.1. Xây dựng, phát triển đất nước giàu mạnh, cường thịnh, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài*

- Sau khi CM Tháng Tám, với cương vị là người đứng đầu Nhà nước VN Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn XD đất nước giàu mạnh, mang lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho ND. Tư tưởng của Người đã được nhấn mạnh tại ĐH II (1951): XD một nước VN hòa bình, thống nhất, độc lập, DC, phú cường. Người nhiều lần nhắc nhở: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.

- Trong phiên họp Chính phủ đầu tiên ngày 03/9/1945, Người đã nêu những nhiệm vụ cấp bách của chính quyền đó là diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Nói cách khác, tập trung giải quyết hai vấn đề trọng yếu: phục hồi và phát triển nội lực đất nước; đối ngoại linh hoạt tránh nguy cơ ngoại xâm, kéo dài thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến.

- Trong các nhiệm vụ và giải pháp cấp bách đó, Người đặc biệt chú trọng việc nâng cao dân trí, phục vụ công cuộc XD, phát triển đất nước giàu mạnh. Trong thư gửi các học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước VN độc lập (05/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cổ vũ, khích lệ: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc VN có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ, trước đây thực dân Pháp cai trị đã thực hiện chính sách ngu dân để lừa dối, bóc lột dân ta, có tới 95% đồng bào ta không biết chữ. “Nay chúng ta đã giành được độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí”. Nạn thất học, kém hiểu biết là một cản trở lớn cho sự phát triển của đất nước và dân tộc. Người kêu gọi “Mọi người VN phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc XD nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”.

- Bên cạnh việc nâng cao dân trí, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ ra nhiệm vụ quan trọng trong kiến thiết đất nước là bồi dưỡng nhân tài. “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều”.

- Xuyên suốt hai cuộc trường chinh kháng chiến chống lại các thế lực đế quốc thực dân Pháp và Mỹ, đường lối kiến thiết đất nước, từng bước hiện thực hóa vọng xây dựng và phát triển đất nước giàu mạnh, cường thịnh luôn được Đảng và Bác Hồ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một cách cụ thể, phù hợp, sáng tạo và quyết liệt.

- Trước lúc đi xa, trong Di chúc Người bày tỏ điều mong muốn cuối cùng, cũng là khát vọng tốt bậc: “Toàn Đảng, toàn dân ta ĐK phấn đấu, XD một nước VN hoà bình, thống nhất, độc lập, DC và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp CM thế giới”.

- Những tư tưởng, khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một Việt Nam hùng cường tiếp tục được toàn Đảng, toàn dân tộc từng bước hiện thực hóa trong công cuộc XD đất nước theo con đường XHCN, công cuộc đổi mới trong 35 năm qua và chặng đường tiếp theo. Kết quả “khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật”, như VK ĐH XIII của Đảng đã nêu: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay*”.

*2.2. Thực hiện khát vọng đất nước giàu mạnh, cường thịnh trong điều kiện Đảng cầm quyền, xây dựng chế độ mới, mưu cầu hạnh phúc, ấm no cho nhân dân*

- Hồ Chí Minh ngay từ khi ra đi tìm đường cứu nước đã mang khát vọng lớn lao: độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào. Người khẳng định: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tốt bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Khi nước nhà độc lập, khát vọng ấm no, hạnh phúc của nhân dân trở thành động lực và mục tiêu hành động của toàn Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong tư tưởng của Người, hạnh phúc của người dân đơn giản là quyền sống, từ đó phát triển một dân tộc, một quốc gia hạnh phúc. Đó là một XH do NDLD làm chủ, bình đẳng, không có chế độ người bóc lột người, “một XH hoàn toàn mới mẻ, đầy tính nhân văn, “đưa quần chúng đến một cuộc sống xứng đáng, vẻ vang và ngày càng phồn vinh, làm cho mọi người lao động có một Tổ quốc tự do, hạnh phúc và hùng cường, hướng tới những chân trời tươi sáng”. Trong quá trình XD đất nước, Người rất coi trọng các chính sách kinh tế nhằm đạt tới sự ổn định và phát triển xã hội, đem lại hạnh phúc cho con người. Người khẳng định Đảng ta, Nhà nước ta từ ND mà ra, vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ của ND, không có lợi ích nào khác lợi ích của ND.

- Cả cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh hiến dâng trọn vẹn cho cách mạng,

“chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân”. Trong Di chúc, Người dặn dò: “Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”. Mong muốn của Người là ai ai cũng được góp công sức vào sự nghiệp CM của dân tộc và được hưởng thành quả do CM mang lại.

*Ý chí, khát vọng độc lập của Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân, hùng cường cho dân tộc và tấm gương mẫu mực suốt đời phụng sự đất nước, phục vụ nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là động lực, tư tưởng soi đường cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, vĩ một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.*

*2.4. Xây dựng nền tảng kinh tế vững chắc, thực hiện một cách có kế hoạch với sự đồng lòng của Chính phủ và người dân*

- Hiện thực khát vọng đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo tư tưởng Hồ Chí Minh là phải XD chế độ chính trị DC, tiến bộ, thật sự vì dân, XD đời sống KT, VH-XH văn minh, tiến bộ với những giá trị đạo đức tốt đẹp. Muốn vậy, phải XD nền tảng KT vững chắc, có kế hoạch thực hiện với sự đồng lòng của Chính phủ và người dân.

- Đất nước giành được độc lập, vấn đề kiến thiết, phát triển KT-XH trở nên cấp thiết. Ngày 31/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 78 về việc thiết lập “Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến thiết” của Chính phủ. Phát biểu trong phiên họp đầu tiên của ủy ban ngày 10/01/1946, Hồ Chí Minh mong muốn mọi người “đem tài năng trí thức lo bồi đắp về mặt KT và XH”, “Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở, có học hành”.

- Trong thư gửi giới công thương VN, Người viết: “Trong lúc các giới khác trong quốc dân ra sức hoạt động để giành lấy nền hoàn toàn độc lập của nước nhà, thì giới Công-Thương phải hoạt động để XD một nền kinh tế, tài chính vững vàng và thịnh vượng. Chính phủ nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp giới Công-Thương trong công cuộc kiến thiết này”. Người nhấn mạnh, nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là sự kinh doanh của các nhà công nghiệp, thương nghiệp thịnh vượng. Các nhà công nghiệp, thương nghiệp hãy cùng đem vốn vào làm những công cuộc ích quốc lợi dân.

- Trong lĩnh vực nông nghiệp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu: “Nước muốn giàu thì phải phát triển nông nghiệp”, “Chúng ta phải quý mỗi tấc đất như một tấc vàng”. Người khuyến khích: “Trong công cuộc XD nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cậy vào nông nghiệp một phần lớn. Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh. Nông dân muốn giàu, nông nghiệp muốn thịnh, thì cần phải có hợp tác xã”.

- Theo Người, “muốn tiến lên CNXH thì phải phát triển công nghiệp nhưng đồng thời cũng phải phát triển nông nghiệp, vì hai ngành đó khăng khít với nhau. Nếu ngành công nghiệp phát triển mà ngành nông nghiệp không phát triển thì khập khễnh như người đi một chân”. Xuất phát từ điều kiện nước ta, SX nông nghiệp có vị trí hết sức quan trọng, Người chủ trương phải cải tạo và phát triển nông nghiệp thì mới có cơ sở để phát triển các ngành KT khác, để tạo điều kiện công nghiệp hóa nước nhà.

- “Nhân dân ta, đặc biệt là công nhân và nông dân ta, phải hăng hái thi đua yêu nước,

thực hiện khẩu hiệu: làm nhiều, nhanh, tốt, rẻ”. “Tự lực cánh sinh, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm”. Có sự chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn xã hội, như vậy mới phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

*- Phát huy tối đa nội lực dân tộc, tranh thủ ngoại lực, có chính sách mở cửa, thu hút đầu tư nước ngoài*

- Vấn đề nội lực dân tộc là một điểm quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Với tinh thần “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”, ngay khi thời cơ đến, dưới sự LD của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sức mạnh nội lực của hơn 20 triệu dân Việt Nam đã được phát huy, làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc CM Tháng Tám, giành chính quyền về tay nhân dân.

- Sau ngày nền độc lập ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Tự lúc giành quyền độc lập đến nay, xứ Việt Nam ta vẫn hết sức cố gắng để một mặt yên nội trị, một mặt gây thực lực chống xâm lăng và tranh thủ ngoại giao được thắng lợi. Sức cố gắng ấy đã đem lại cho chúng ta những kết quả khả quan”. Điều này đã nói lên tinh thần, quan điểm, đường lối của Đảng và Bác Hồ trong xây dựng và bảo vệ đất nước là phát huy tối đa các nguồn lực bên trong, tranh thủ nguồn lực bên ngoài, có chính sách mở cửa, hỗ trợ phát triển nền kinh tế nhằm tạo nội lực dân tộc vững mạnh.

- Người tuyên bố: “Đối với các nước dân chủ, nước VN sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực”, “Nước VN dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình”.

- Quan điểm của Người trong việc mở cửa, hợp tác quốc tế không chỉ nhằm mục đích nhận được sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, mà thông qua đó thu hút ngoại lực, thu hút đầu tư, tạo ra những điều kiện phát huy tiềm năng của đất nước, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân. Các nước bạn giúp ta cũng như thêm vốn cho ta, do vậy phải sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài. Ta phải khéo dùng cái vốn ấy để bồi bổ lực lượng, phát triển khả năng của ta, tức là có thêm điều kiện để tự lực cánh sinh.

- Ngay từ cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ vấn đề này trong đường lối kháng chiến, đường lối kiến thiết đất nước.

Người chỉ rõ phải phát triển toàn diện kinh tế từ nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp tới phát triển dịch vụ, mở rộng giao lưu KT với các nước, trước hết là các nước anh em, các nước XHCN. Suốt cuộc kháng chiến, mặc dù tình hình thế giới diễn biến phức tạp, song Người vẫn cố gắng mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước bạn cho sự nghiệp XD CNXH ở miền Bắc. “Cuộc kháng chiến lâu dài của chúng ta được thắng lợi là do nơi chúng ta động viên kinh tế được thành công, vì chúng ta có biết động viên kinh tế một cách khôn khéo, thực lực của chúng ta mới được đầy đủ và bền bỉ”.

- Trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ, ý chí tự lực, tự cường được khơi dậy mạnh mẽ trong toàn Đảng và nhân dân hai miền Nam - Bắc nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thống nhất đất nước, bảo toàn nền độc lập, đưa cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thời gian này, chúng ta tiếp tục nhận được rất nhiều sự ủng hộ, giúp đỡ từ các nước anh em và bạn bè quốc tế. Điều này một lần nữa khẳng định quan điểm, đường lối đúng đắn của Đảng và Bác về coi trọng nội lực, khéo léo tranh thủ, tận dụng ngoại lực, xây dựng, phát

triển và bảo vệ đất nước.

*2.5. Luôn xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể của đất nước, vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn để đưa ra những quan điểm, chủ trương phù hợp; không giáo điều, máy móc trong học tập kinh nghiệm của nước khác*

- Công cuộc xây dựng CNXH ở VN được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra trên cơ sở nhận thức khoa học, đúng đắn lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, phù hợp với thực tiễn đất nước. Từ thực tiễn, hoàn cảnh nước ta là một nước nông nghiệp lạc hậu, lại trải qua chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, xây dựng CNXH “không thể làm mau được mà phải làm dần dần”, “làm sao cho dân giàu nước mạnh”.

- Độc lập, sáng tạo trong tư duy, quan điểm, chủ trương và hành động là phong cách nổi bật của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo Người, xây dựng, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa đòi hỏi Việt Nam phải có cách làm, bước đi và biện pháp thích hợp. “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác... ta có thể đi con đường khác để tiến lên CNXH”

- Chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo. Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta.

*Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh có giá trị chỉ đạo thực tiễn và nghiên cứu lý luận về sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước theo con đường của chủ nghĩa xã hội, trở thành cơ sở, nền tảng tư tưởng đặc biệt quan trọng để Đảng đổi mới tư duy lý luận, nắm bắt thực tiễn, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, hoạch định đường lối đổi mới tại Đại hội lần thứ VI của Đảng (12/1986) và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới trong các giai đoạn cách mạng để Việt Nam có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay.*

*Phần thứ hai*

## **ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TỰ TUỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG VÀ KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC**

### **TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

#### **1. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của tư tưởng, đạo đức, PC Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc**

- Từ thuở bình minh, sơ khai trong lịch sử dân tộc, các thế hệ ông cha ta sớm đã hình thành ý chí, khát vọng phát triển quốc gia, dân tộc. Trải qua quá trình lịch sử, ý chí, khát vọng độc lập và hùng cường dân tộc đã được nuôi dưỡng, hun đúc trở thành giá trị truyền thống, lễ sống và sức mạnh VN, là cơ sở để khơi dậy, phát huy, nhân lên sức mạnh tổng thể, sự nỗ lực của cả dân tộc trong tiến trình XV và BVTQ.

*Từ thời các vua Hùng dựng nước, đến Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa “đền nợ nước, trả thù nhà”, ước vọng của Triệu Thị Trinh “đánh đuổi quân Ngô giành lại giang sơn”... Hay qua lời tuyên ngôn “Nam quốc sơn hà” của Lý Thường Kiệt, “Hịch tướng sĩ” của Trần Hưng Đạo, “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi, những chiến thắng vang dội 20 vạn quân Thanh dưới thời đại Quang Trung...*

- Kế thừa truyền thống lịch sử - văn hóa của dân tộc, tinh thần độc lập tự chủ, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc ở Hồ Chí Minh luôn bắt nguồn từ nhận thức đúng đắn về con người, hạnh phúc của người dân, của quốc gia dân tộc, ở Việt Nam nói riêng và trên toàn thế giới nói chung.

- Người quan niệm CNXH là chế độ tốt nhất mang lại hạnh phúc cho mọi người. Hạnh phúc ấy do chính con người tạo dựng với sự LĐ, định hướng của đảng CS, đảng CM chân chính. Hạnh phúc ấy bắt đầu từ những mục tiêu căn bản nhất, mọi người đều thoát cảnh đói nghèo, được ăn, ở, học hành, có đời sống văn hóa vật chất, tinh thần tốt đẹp, lành mạnh. Từ hạnh phúc căn bản đó mà tạo ra từng gia đình hạnh phúc, nhân rộng thành cộng đồng hạnh phúc, đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng dân tộc đã đạt nhiều kỳ tích chói lọi, làm nên Cách mạng tháng Tám, khai sinh nền độc lập, mở ra thời đại mới, kỷ nguyên mới độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội, khẳng định sự lựa chọn con đường cách mạng của Đảng và dân tộc ta là đúng đắn, phù hợp quy luật khách quan, thực tiễn đất nước và xu hướng phát triển của thời đại.

- Hiện nay, công cuộc đổi mới đã và đang mang lại những thay đổi lớn lao, mà một trong những nguyên nhân căn bản là do chúng ta biết quy tụ, khơi dậy, phát huy ý chí tự cường và khát vọng phát triển của toàn dân tộc dưới sự LĐ của Đảng, trở thành nguồn sức mạnh nội sinh to lớn, tiếp tục phục vụ đắc lực sự nghiệp CM dân tộc trong giai đoạn mới.

- Bài học kinh nghiệm quý giá của công cuộc đổi mới chính là dựa vào sức dân, phát huy tinh thần và ý chí khát vọng của nhân dân trong xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường hòa bình. Thành tựu của công cuộc đổi mới trên các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội đã thể hiện rõ nét hiệu quả của việc phát huy ý chí, khát vọng phát triển đất nước của toàn nhân dân ta, dân tộc ta.

*Điều này đã được Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt cả về vật chất và tinh thần. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.*

- Có thể nói, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã và đang, tiếp tục là điểm tựa quan trọng để Đảng và Nhà nước ta hoạch định đường lối chiến lược phát triển đất nước trong bối cảnh quốc tế hiện nay, tiếp tục dẫn dắt dân tộc tiến bước trên con đường phát triển và tiến bộ xã hội.



## **2. Bối cảnh thời đại và yêu cầu đặt ra phải phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước của toàn dân tộc**

- Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ, tình hình thế giới “tiếp tục có nhiều thay đổi rất nhanh, phức tạp, khó lường”. Đáng chú ý là vấn đề toàn cầu hóa và hội nhập QT tiếp tục tiến triển nhưng cũng đang bị đe dọa bởi sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, vấn đề cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh KT, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt. Trong bối cảnh thế giới phát triển phụ thuộc lẫn nhau, lợi ích quốc gia, DT là nhân tố quyết định để mỗi quốc gia, DT tham gia vào các mối quan hệ QT. Ngoài tiềm lực KT, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển của toàn DT là chỗ dựa và điều kiện căn bản, cốt lõi để mở rộng quan hệ hợp tác, hội nhập quốc tế.

- Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn đang có tác động mạnh mẽ càng đòi hỏi Việt Nam phải luôn giữ vững độc lập, tự chủ, tự cường, khát vọng phát triển để bảo vệ vững chắc môi trường hòa bình, tận dụng cơ hội và hóa giải những thách thức đối với độc lập, hòa bình và phát triển của dân tộc.

- Thực tiễn 35 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng đã thể hiện một cách sinh động ý chí, khát vọng phát triển của dân tộc ta. Những thành tựu của công cuộc đổi mới là nền tảng quan trọng giúp chúng ta củng cố niềm tin, sự quyết tâm, nỗ lực, tiếp tục thúc đẩy con đường đi lên của dân tộc. Hơn lúc nào hết, cần phát huy mạnh mẽ chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, ý chí, khát vọng phát triển của toàn dân tộc làm động lực cho sự phát triển trong giai đoạn phát triển mới.

- Đại hội XIII của Đảng đã xác định các quan điểm chỉ đạo công cuộc đổi mới hiện nay, trong đó nhấn mạnh: Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh ĐĐK toàn DT và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ XHCN, sức mạnh tổng hợp của cả HTCT và của nền văn hoá, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

- Nghị quyết Đại hội khẳng định: “Kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”.

- Nghị quyết ĐH nhấn mạnh: Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết TW 4 khoá XI, XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ để ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình từ Trung ương đến chi bộ; coi trọng kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

- Trên tinh thần đó, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nâng cao tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường dân tộc, khát

vọng công hiến, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và người dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và nhiệm vụ cách mạng trong các giai đoạn lịch sử.

### **3. Một số giải pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc**

*(1) Cần nhận thức sâu sắc, thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, PC Hồ Chí Minh. Coi đây là công việc thường xuyên, không thể thiếu đối với mỗi cán bộ, đảng viên*

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về nội dung, giá trị và ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Học tập và làm theo Bác để Đảng ta và mỗi đảng viên xứng đáng với vai trò, sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam và sự tin cậy của nhân dân.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, vận dụng sáng tạo tư tưởng, đạo đức, PC Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, XD HTCT trong sạch, vững mạnh, đề tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người trở thành động lực, nguồn sức mạnh to lớn để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và mọi nhiệm vụ CM trong giai đoạn mới.

*(2) Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể đưa nội dung làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết của đảng bộ cấp mình, gắn với nhiệm vụ chính trị*

- Kết hợp chặt chẽ giữa học tập với làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, đơn vị và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; giải quyết hiệu quả các khâu đột phá và các vấn đề trọng tâm, bức xúc trong thực tiễn.

- Thực hiện đồng bộ giữa “xây” và “chống”; “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. “Xây” là tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước; động viên cán bộ, đảng viên, ND thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra. “Chống” là đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống TN, tiêu cực với tinh thần không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không ngừng nghỉ, không bị tác động bởi bất cứ tổ chức, cá nhân có hành vi không lành mạnh nào.

*(3) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, lôi cuốn sự vào cuộc của toàn XH: Đẩy mạnh tuyên truyền, gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, PC Hồ Chí Minh với các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước nhằm lan tỏa, khơi dậy tinh thần công hiến, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để XD và bảo vệ Tổ quốc. Làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc và tự giác thực hiện bổn phận, trách nhiệm của bản thân, gắn bó chặt chẽ, liên hệ mật thiết với ND, “trọng dân, gần*

dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”. Nghiên cứu tổ chức cuộc vận động “Toàn Đảng, toàn dân khơi dậy khát vọng phát triển đất nước”, với quyết tâm “sánh vai với các cường quốc” như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

*(4) Nêu cao trách nhiệm nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí, tự lực, tự cường dân tộc, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh trong cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu*

- Đề cao việc phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của CB, ĐV, nhất là người đứng đầu, trước hết là các đồng chí UV Bộ Chính trị, UV Ban Bí thư, UV BCH TW Đảng theo phương châm "trên trước, dưới sau", "đảng viên đi trước, làng nước theo sau".

- Lãnh đạo chủ chốt các cấp phải thể hiện tư tưởng vững vàng, quan điểm đứng đắn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hết lòng vì nước, vì dân; có phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, thật sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể; luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, toàn diện, công tâm, công khai, minh bạch, chính xác, chống cục bộ địa phương, bè phái trong công tác cán bộ.

- Mỗi cán bộ, đảng viên cần phát huy vai trò nêu gương trong xây dựng ý chí, khát vọng phát triển của bản thân và của cơ quan, đơn vị. Không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức CM, tự giác nêu gương cần, kiệm, liêm, chính, lao động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Mỗi cán bộ, đảng viên tự nêu gương sáng, hàng triệu đảng viên là những tấm gương sáng, toàn Đảng ta sẽ thực sự trong sạch, vững mạnh, gắn bó máu thịt với nhân dân. Đây là điều kiện tiên quyết để khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong Đảng và XH.

*(5) Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức phù hợp với điều kiện mới, làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi CB, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, nêu cao bản lĩnh chính trị, đấu tranh có hiệu quả với mọi biểu hiện của CN cá nhân, bệnh quan liêu, cơ hội, cục bộ, bè phái, lợi ích nhóm, mất đoàn kết nội bộ, chống suy thoái về chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức tu dưỡng, “nói đi đôi với làm”, “rèn luyện suốt đời”, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa”.*

*(6) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển CN Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp XD và BVTQ trong tình hình mới. Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai XD hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. XD và thực hiện các chuẩn mực VH trong lãnh đạo, quản lý.*

*(7) Nâng cao tính khoa học, tính chiến đấu trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị, chủ động thông tin kịp thời, chính xác, khách quan, đúng định hướng chính trị để phòng, chống “diễn biến hòa bình”, loại thông tin xấu, độc trên internet, mạng XH, đề CB, đảng viên và ND nhận thức đúng đắn, tích cực BV nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong XH.*

*(8) Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát*

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện việc thực hiện Chỉ thị 05 gắn với thực hiện Nghị quyết TW 4 (khoá XI, XII) về XD, chỉnh đốn Đảng, nhằm cảnh tỉnh, cảnh báo, phát hiện từ sớm, kịp thời ngăn chặn vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm cho việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, PC Hồ Chí Minh được thực hiện nghiêm túc, thực sự đi vào nền nếp, thực chất, hiệu quả.

- Phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, MTTQ, các tổ chức chính trị - XH, báo chí và ND đối với CB, đảng viên trong thực hiện quy định nêu gương. Xử lý kiên quyết, nghiêm minh các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vi phạm. Khen thưởng, biểu dương, động viên kịp thời những mô hình hay, các điển hình tiên tiến, tấm gương tiêu biểu.

## **Phần 5: Một số thông tin thời sự chính trị**

\*\*\*\*\*

Nhân dịp KN 131 năm Ngày Sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng bí Thư (TBT) Nguyễn Phú Trọng công bố bài viết “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở VN*”, đúng vào thời điểm 30 năm sự kiện Liên Xô (LX) sụp đổ (1991-2021).

Bài viết của TBT Nguyễn Phú Trọng: Khẳng định sự sụp đổ Liên Xô không xuất phát từ sai lầm của CN Mác-Lê-nin và bản chất của chế độ XHCN; từ đó khẳng định con đường đi lên CNXH của VN là hoàn toàn đúng và phù hợp với xu thế của thời đại.

**I. Quá trình cải cách dẫn tới sự sụp đổ LX** là do một số nguyên nhân khác nhau. **Trong đó**, có 3 nguyên nhân có ý nghĩa quyết định

- **Một**, sự chậm đổi mới và chệch hướng trong quá trình C. cách
- **Hai là**, sự phản bội của Gorbachev
- **Ba là**, chiến lược DBHB của Mỹ chống phá LX

**1. Về nguyên nhân chậm đổi mới CNXH ở LX:** LX là nước đầu tiên trên TG đi lên CNXH (chưa có trong tiền lệ), trong bối cảnh: Bên ngoài bị 14 nước TB bao vây, chống phá; bên trong là cuộc nội chiến... Từ hoàn cảnh đó, buộc lenin phải có CS mới để giải quyết tình hình đất nước

### **1) Các chính sách của Lenin**

**1.1) Chính sách CS thời chiến** (1918-1920), gồm nhiều biện pháp: Nhà nước trưng thu lương thực thừa của nông dân để cung cấp cho quân đội và thành thị; thực hiện chế độ tem phiếu... giống VN thời chiến tranh

**1.2) Chính sách KT mới** (NEP – 1921): Chấp nhận nền KTTT; Thừa nhận nền KT hàng hóa nhiều TP... Bằng 2 chính sách trên đã đưa LX vào thời kỳ: Ổn định chính trị, đất nước phát triển; bắt đầu bước vào XD CNXH. Như vậy, ta có thể khẳng định công cuộc cải cách ở LX thời kỳ Lenin lãnh đạo là rất thành công.

### **2) Các chương trình cải cách tiếp theo của LX**

#### **2.1. Cuộc cải cách lần thứ nhất (1929-1953)- Thời kỳ Xtalin**

- Xtalin kế thừa di sản của Lênin về XD CNXH. Ngay đầu những năm 1930, Xtalin nhận định chiến tranh thế giới 2 sắp nổ ra và LX sẽ bị tiêu diệt nếu không có nền công nghiệp đủ mạnh (*lúc đó nước Nga lạc hậu so với các nước tiên tiến khoảng 50-100 năm*). Nước Nga cần phải vượt qua khoảng cách này trong vòng 10 năm

- Kết quả là **Xtalin** đã hoàn thành trong 10 năm (1927-1937): LX trở thành cường quốc C.nghiệp hàng đầu TG: Có những thặng SX hàng ngàn máy bay; các dàn pháo Kachiuxa; xe tăng T34... Do có sự PT mạnh mẽ như vậy, LX đã đánh bại CN phát xít, cứu nhân loại thoát khỏi thảm họa diệt chủng. Trong một thời gian rất ngắn, LX trở thành cường quốc XHCN về kinh tế và quân sự (*đứng thứ 2 thế giới, chỉ sau Mỹ*). Sau này, các chuyên gia TQ cho biết: TQ thành công trong CS mở cửa (1978), một phần do vận dụng kinh nghiệm của LX thời Xtalin LĐ.

**2.2.Ch.trình cải cách lần 2 (1953-1964)** - Dưới thời Khru-sốp: Năm 1953, **Xta-lin đột ngột qua đời**, Khrusốp lên nắm quyền. Công khai chống lại Xittalin (chống lại cả **Lenin - gọi là CN xét lại**). Do sai lầm nghiêm trọng, Khru-sốp buộc phải từ chức (1964). Sau này, công cuộc cải cách ở LX thời Khru-sốp được gọi là “cải tổ 1.0”, tạo tiền đề cho “cải tổ 2.0” thời kỳ Goócbachốp **dẫn tới sự tan rã LX**.

**2.3. Chương trình cải cách lần thứ ba (1964-1982)**: Năm 1964, Brêgionép lên thay. Trong giai đoạn này, xuất hiện nhân vật mới - đó chính là **Cô-xu-gin - Chủ tịch HĐBT LX**: Tiếp tục chương trình cải cách do Xtalin khởi xướng, đã mang lại kết quả rất ấn tượng. Đến năm 1970, LX đã chiếm vị trí cao trong bảng chỉ số phát triển con người của LHQ. Tuy nhiên, công cuộc cải cách của **Cô-xu-gin** đã vấp phải sự phản đối của các thế lực bảo thủ trong ĐCS LX. Lúc này, **Brêgionép - TBT**...quyết định ngừng chương trình cải cách của Cô-xu-gin với lý do: LX cần sự ổn định KT và chính trị vì đã bước sang giai đoạn CNXH phát triển và chuẩn bị tiến lên CNCS (*Nhận định này của Brêgioné xa rời thực tế ở LX vào thời điểm đó*). Nếu **Brêgionép** bình tĩnh hơn, ủng hộ Côxugin trong ch. trình cải cách thì LX đã có bước PT rất xa. **Đây là sai lầm của người đứng đầu.**

**2.4. Ch. trình cải cách lần thứ 4 (1982-1984)**: Năm 1982, **Brêgioné** chết, **Andrôpô** lên thay, đã tiến hành cải cách ở LX theo hướng: Đưa LX hội nhập vào KTTT của các nước phương Tây (được ví như mở cửa của TQ -1978): *Chỉ mới thực thi được 15 tháng, chương trình cải cách của An-đrô-pốp đã mang lại kết quả rõ rệt; tạo niềm tin và hy vọng cho người dân Xô viết; so với năm 1982, năm 1983, sản xuất công nghiệp của LX tăng 4%, NXLD tăng 3,5% và tổng SL lương thực tăng 5%*. Thế nhưng, do bị lâm bệnh nặng, An-đrô-pốp qua đời (1984) phải bỏ dở công cuộc cải cách đầy hứa hẹn. Sau khi Andrôpốp qua đời, **Chernhenco** lên thay, nhưng chỉ 06 tháng lại qua đời. **Goócbachốp** lên thay.

**2.5. Chương trình cải cách lần thứ năm (1985-1991)**. **Đây gần như là cải cách về chính trị**: Đây là cuộc cải cách cuối cùng ở LX (gọi là **cải tổ**). Hậu quả là LX sụp đổ. **Goócbachốp** đã xóa bỏ vai trò LĐ của Đảng CS LX bằng cách sửa đổi Điều 6 - HP LX (Việt Nam Điều 4): **Goc-ba-chôp** đã chia sẻ quyền LĐ của ĐCS LX với các chính đảng khác (*như vậy là chấp nhận chế độ đa đảng*). Nội dung sửa đổi này mở đầu quá trình tan rã của ĐCS LX. Nguy hiểm nữa là: Khi **Gocbachốp** lên nắm quyền đã tạo ra khan hiếm hàng hóa giả tạo, sau đó tuyên truyền CNXH là như thế đấy;t hay thế toàn bộ ban LĐ của ĐCS LX bằng những

phần tử có tư tưởng chống Đảng CS, Trong đó có Yakôplep (Bí thư - Trưởng ban Tuyên truyền của ĐCS LX) được Mỹ đào tạo. Ông này được coi là “*kiến trúc sư trưởng của chương trình cải tổ*”. Sau này Gocbachốp thừa nhận, mục đích của cả cuộc đời tôi là xóa bỏ chủ nghĩa CS. Muốn vậy phải leo lên chức cao nhất là TBT để làm cho rẽ. **Đây là sự phản bội của M. Goc-ba-chốp**

### **\* Nhìn lại 30 năm qua, LX - Thành trì của CNXH đã tan dã**

- Cải cách thì các nước đều cải cách. Ví như Trung Quốc cũng cải cách, nhưng Trung Quốc phát triển như ngày hôm nay (mà Trung Quốc còn phải học LX)

- Bản thân LX: Có những giai đoạn, một số nhà lãnh đạo tiến hành cải cách làm cho đất nước phát triển tuyệt vời: Lenin, Xitalin, Cô-xu-gin hay Andrôpốp. Thế nhưng có những người làm kìm chế sự PT, thậm chí làm LX tan dã. **Đây là bài học rất quý cho chúng ta.**

## **II. Về con đường đi lên CNXH của Việt Nam**

- Từ ĐH 6 (1986), Đảng ta đã chủ trương đổi mới (cũng là cải cách) : *Vận dụng và phát triển sáng tạo Tư tưởng của Lê-nin trong chính sách NEP; Đảng ta thừa nhận nền KTTT; nền KT hàng hóa nhiều TP và mở cửa, hội nhập quốc tế ; chủ trương VN là bạn với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị-XH.*

- Trước khi LX tan dã, ĐH 7 (T6/1991), Đảng ta đã thông qua Cương lĩnh XD đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Chúng ta đã thành công, như phát biểu của TBT Nguyễn Phú Trọng: *Chưa bao giờ đất nước ta có được Cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín* như ngày hôm nay.

### **Phần 6: Tình hình KT-XH Thủ đô và huyện (học tiên tự tìm hiểu TL)**

**1. Về K. tế:** Mặc dù ảnh hưởng của dịch Covip như vậy, nhưng:

- T.trưởng ở mức khá (6T đầu năm: huyện +7,56%; TP + 5,91%)

- Thu NS 6 tháng: T. Phô thu 124,8 ngàn tỷ (đạt 53% KH TW giao, +7,1% so cùng kỳ). Sóc Sơn thu 916,6 tỷ, đạt 71% KH năm (Tr. đó có thu tiền thuê mặt đất, mặt nước 566 tỷ).

- Xuất khẩu của Hà Nội 7,1 tỷ USD, tăng 4,5% so với cùng kỳ...

**2. Về xã hội:**

#### **2.1. Quan trọng nhất là tập trung chống dịch**

- Sóc Sơn làm rất tốt: Có xuất hiện một số F0 (chủ yếu là ở bên ngoài về). Ta chặn được, không để lây lan (MĐ, VL, X. Thu, T. Dược, H. Ninh, M. Phú...)

- Hà Nội cơ bản đã kiểm soát và ngăn chặn được dịch lây lan.

#### **2.2. Liên quan đến ngành GD: Đã hoàn thành tốt năm học vừa qua**

- Cả thành phố chuyển trạng thái mới: Học trực tuyến, thi trực tuyến...

+ Các kỳ thi quốc gia, Thi vào THPT được tổ chức rất an toàn

+ Kết quả thi rất cao: Trường Đa Phúc, Kim Anh, Sóc Sơn...

- Chuẩn bị mọi ĐK tốt nhất cho năm học mới

**Phần 7: Những vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ sau khi thực hiện Kết luận 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư TW Đảng (Phòng GD&ĐT huyện chuẩn bị)**